**Tuần 4**

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**CHÀO CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Những con sếu bằng giấy**

**I- Mục tiêu:**

- Đọc trôi chảy lưu loát toàn bài:

+ Đọc đúng các tên người,tên địa lý nước ngoài ( Xa- da- cô, Xa-Xa- ki, Hi- rô-mi-si-ma, Na-ga-da-ki)

+ Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ấm,buồn: Nhấn giọng những từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chién tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-da-cô, mơ ước hoà bình của thiếu nhi.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài học

**III - Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-******Kiểm tra bài cũ****:* ***(2-3’)***  - Hai nhóm đọc phân vai đọc vở kịch “Lòng dân”  - GV nhận xét, đánh giá  ***2- Bài mới: (28-30’)***  ***2.1- Giới thiệu bài:*** *Giới thiệu tranh và nội dung chủ điểm Cánh chim hòa bình*  ***2.2- Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài.***  ***a, Luyện đọc***:  - GV đọc mẫu đọc từ khó ,tên nước ngoài  - 2 HS đọc toàn bài  - Bài này chia làm mấy đoạn  - 4 Hs đọc lần lượt theo đoạn  - HS đọc phần chú giải  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  ***b, Tìm hiểu bài:***  \* Yêu cầu học sinh đọc lướt toàn bài và trả lời các câu hỏi sau  (?) Xa-da-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào?  - GV: Giảng thêm kiến thức cho HS như ở SGK- 104  - Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống bằng cách nào?  - Các bạn nhỏ đã làm gì để tỏ tình đoàn kết với Xadacô?  - Các bạn nhỏ đã làm gì để tỏ nguyện vọng hoà bình?  - Nếu được đứng trước tượng đài,em sẽ nói gì với Xadacô?  - Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GD HS tỏ thái độ yêu chuộng hàa bình, phản đối chiến tranh  ***c,Hướng đẫn đọc diễn cảm.***  - GV đọc mẫu đoạn 3.  - GV nhận xét bình chọn bạn đọc hay nhất.  **3-** **Cúng cố-dặn dò: 2-3’**  **-** Nội dung bài muốn nói lên điều gì?  - GV tổng kết bài học  - Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc  - Trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 4 đoạn :  + Đoạn 1: Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản  + Đoạn 2 : Hậu quả mà hai quả bom đã gây ra  + Đoạn 3: Khát vọng sống của Xa – da – cô, Xa – da – ki  + Đoạn 4: Ước vọng hòa bình của người dân thành phố Hi- ro- si – ma.  - 4 HS đọc  - HS đọc  - Đọc nối tiếp đoạn  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Từ khi Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.  - Hs lắng nghe  - Xadacô hi vọng kéo dài cuọc sống của mình bằng cách ngày ngày gấp sếu,vì em tin vào một truỳen thuýet nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu giấy treo trên phòng em sẽ khỏi bệnh.  - Các bạn nhỏ trên khắp thế giới đã gấp những con sếu bằng giấy gửi tới cho Xa- da-cô  - Xa-da-cô chết các bạn đã khuyên góp tiền xây dựng đài những dòng chữ thể hiện những nguyện vọng của các bạn : Mong muốn cho thế giới này mãi mãi hoà bình  - Chúng tôi căm ghét chíên tranh  - Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân ..  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS phát hiện tự nhấn giọng và đọc theo mẫu  - HS thi đọc diễn cảm  - HS trả lời  - HS nhắc lại ND bài, ghi nhớ KT |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Ôn tập và bổ sung về giải toán**

**I- Mục tiêu:**

- Giúp học sinh qua ví dụ cụ thể,làm quen với 1 dạng quan hệ tỉ lệ với biết cách giải toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ nó.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ bài tập.

**III- Hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - 1 HS lên bảng làm BT3-SGK  - GV bổ sung .  ***2- Bài mới: (28-30’)***  ***2.1- Giới thiệu bài:***  ***2.2- Giới thiệu ví dụ dẫn đến quan hệ tỉ lệ.***  - GV nêu VD SGK để học sinh tìm quãng đường đi đ­ược trong 1h,2h,3h rồi ghi kết quả vào bảng  - GV nhận xét, chốt kiến thức  ***2.3- Giới thiệu bài toán và cách giải.***  - GV nêu bài toán và tóm tắt lên bảng  - GV hỏi:  Cách 1:Muốn tìm 4 giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét trước hết phải tìm gì?  Cách 2:4 giờ gấp 2 giờ mấy lần?  Vậy muốn tìm 4 giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét ta làm thế nào?  Chú ý: HS có thể giải 1 trong 2 cách  - HS lên bảng giải và nhận xét  Bài này thuộc cách giải gì?(tìm tỉ số)  - GV chốt: Có hai cách để giải bài toán trên là tìm tỉ số và rút về đơn vị  ***2.4- Luyện tập thực hành:***  ***Bài 1***  - Y/c học sinh đọc đề bài  - GV tóm tắt và đặt câu hỏi  (?) Muốn biết 7 m mua hết bao nhiêu tiền em phải tím gì trư­ớc.  (?) Tìm đ­ược 1m ta có tìm đ­ược 7m không, bằng cách nào?  (?) Bài này giải bằng cách nào?  - Y/c một Hs lên bảng làm, dưới lớp làm nháp  - Học sinh chữa bài , nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương Hs làm đúng  ***Bài 2***  - HS đọc yêu cầu  - GV ghi tóm tắt lên bảng  (?) Muốn tìm 12 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây, ta phải làm gì?  ( ? ) Tìm được 1 ngày ta tìm được 12 ngày trồng được bao nhiêu cây bằng cách nào?  (?)Bài này còn cách giải nào khác?  - HS trao đổi theo cặp làm hai cách giải.  - Y/c Hs đổi chéo vở nháp chấm chữa bài nhau  - Gv nhận xét, chốt  ***Bài 3:***  - Y/c HS đọc bài toán  - Bài này giải bằng phương pháp nào?  - 4000 người gấp 1000 người bao nhiêu lần?  - 1 năm dân số xã đó tăng thêm bao nhiêu?  - Tương tự phần b, 4000 người gấp 1000 người bao nhiêu lần?  - 1 năm xã đó tăng thêm bao nhiêu người?  - Hai bạn lên bảng làm, lớp làm nháp  - Mời học sinh đọc bài nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chữa bài  ***3- Củng cố-dặn dò: (2-3’)***  - GV tổng kết bài toán  - GV nhận xét.  - Chuẩn bị bài mới | - HS nhận xét, thực hiện  - HS lắng nghe   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TG đi | 1 giờ | 2giờ | 3 giờ | | QĐ đi đc | 4 km | 8 km | 12 km |   - HS quan sát bảng sau đó nêu nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Tìm 1 giờ oto đi được bao nhiêu km  - HS trả lời  Bài giải.  Cách 1:  Trong 1 giờ ô tô đi đ­ược là:  90: 2= 45 (km)  Trong 4 giờ ô tô đi đư­ợc là:  45x 4= 180 (km)  Đáp số: 180(km)  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - Tìm 1m tr­ứớc: 80.000 : 5  - Số tiền 1m x 7 m  - Rút về đơn vị  - 1 HS lên bảng giải,lớp làm nháp  - HS nhận xét  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - Tìm số cây đội đó trồng trong một ngày : 1200 : 4  - Số cây 1 ngày trồng được nhân với 12 ngày  - Tìm tỉ số  - HS thảo luận làm ra nháp  - HS chấm chữa bài  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - Tìm tỉ số  - 4 lần : 4000 : 1000  - 21 x 4 = 84 ( người )  - 4 lần  - 60 người  - 2 HS lên bảng làm  - HS đọc chữa bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**Có trách nhiệm về việc làm của mình( T2)**

**I- Mục tiêu:**

- HS hiểu rằng mỗi ngư­ời cần phải có trách nhiệm về hành động của mình, trẻ em có quyền được tham gia ý kiến và quyết định những vấn đề của trẻ em.

- HS có thái độ tán thành những hành vi đúng và không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho ng­ười khác.

- GDQP: Dũng cảm nhận trách nhiệm khi làm sai một việc gì đó, quyết tâm sửa chữa trở thành người tốt

- HS có kĩ năng ra quyết định, kiên định với ý kiến của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ BT3

**III. Hoạt động chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Nếu không có suy nghĩ trư­ớc khi làm một việc gì đó thì sẽ như­ thế nào?  - Ng­ười không dám chịu trách nhiệm về việc làm của mình là ng­ười như­ thế nào?  - 1HS đọc lại phần ghi nhớ.  - GV nhận xét . | `  - HS trả lời  - HS đọc  - HS lắng nghe |
| ***2. Bài mới (28 - 30’)***  ***2.1 Giới thiệu bài:***  ***2.2 Bài mới:*** | - Lắng nghe |
| ***a. Hoạt động 1****:* Xử lý tình huống bài 3 SGK  \* Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách giải quyết phù hợp trong mỗi tình huống  Cách tiến hành  - GV treo bảng ghi các tình huống.  - Y/c Hs làm việc cá nhân  - Y/c một số Hs trình bày trước lớp  - GV kết luận:  + Em cần giúp bạn nhận ra lỗi của mình và sửa chữa, không đổ lỗi cho bạn khác.  +Em nên tham khảo ý kiến của ngư­ời tin cậy (ông bà, bố mẹ, thầy cô) | - HS quan sát  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ, trao đổi bài làm với bạn ngồi bên cạnh.  - Một số HS trình bày tr­ước lớp. Cả lớp trao đổi, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| ***b.Hoạt động2:*** Tự liên hệ  \* Mục tiêu: Mỗi HS có thể tự liên hệ bản thân kể lại một việc làm của mình dù rất nhỏ và tự rút ra bài học.  Cách tiến hành  - Thảo luận theo cặp trả lời những câu hỏi sau:  - Hãy nhớ một việc em đã thành công (thất bại).  + Em suy nghĩ thế nào? Làm gì trư­ớc khi quyết định điều đó?  + Vì sao em đã thành công.  + Bây giờ nghĩ lại, em thấy thế nào?  - Mời các cặp trình bày bài  - GV tóm tắt các ý kiến và h­ướng dẫn HS các bứớc. | - HS trao đổi với bạn ngồi bên cạnh.  - Một số HS trình bày tr­ước lớp.  - HS nhắc lại. |
| ***c. Hoạt động 3:*** Đóng vai.  \*Mục tiêu : HS rèn kĩ năng tự xử lý tìnhnh huống để bày tỏ trách nhiệm và ý thức của bản thân trong các tình huống đặt ra  Cách tiến hành  - Thảo luận theo tổ, phân vai  Nhóm 1: Em sẽ làm gì nếu thấy bạn em vứt rác ra sân trư­ờng?  Nhóm 2: Em sẽ làm gì nếu bạn rủ em bỏ học đi chơi điện tử?  Nhóm 3: Em sẽ làm gì khi bạn rủ em hút thuốc lá trong giờ chơi.  - Mời các nhóm lên đóng vai  + Vì sao em lại ứng xử như­ vậy?  + Trong thực tế, thực hiện điều đó có đơn giản, dễ dàng không?  + Cần làm gì để thực hiện những việc tốt?  - GV kết luận | - Chia nhóm thảo luận nhóm, đóng vai tình huống.  - Các nhóm lên đóng vai.  - HS trả lời.  - Hs lắng nghe |
| ***3. Củng cố - dặn dò (2-3’)***  - Nêu phần ghi nhớ. Em đó bao giờ nhận trách nhiệm khi làm sai về việc nào đó hay chưa? Ví dụ  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS học bài. | - 1 vài HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN\***

**Ôn tập về giải toán**

**I- Mục tiêu**

- Củng cố về các dạng toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số, hiệu và tỉ số của hai số đó"

**-** Rèn kĩ năng giải toán (Dạng bài: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số, hiệu và tỉ số của hai số đó)

**II- Đồ dùng dạy học:**

Bảng phu ghi BT, Phấn màu

**III- Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Ôn lại bài cũ: (2- 3')***  - Nêu các bư­ớc giải toán khi biết tổng và tỉ, (hiệu và tỉ) của hai số đó?  - Muốn giải đc bài toán dạng này cần biết đ­ược những yếu tố nào ?  - GV nhận xét, bổ sung  ***2. Luyện tập: (28-30')***  ***Bài 1:***  Mẹ hơn con 25 tuổi. Tuổi con bằng tuổi mẹ. Tính tuổi của mỗi người.  - Hỏi đây là dạng toán gì?  - Nêu các bước giải bài toán đó  - Cho HS làm bài  - GV chấm một số bài, nhận xét  - Củng cố kiến thức về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  ***Bài 2:***  Một cửa hàng xăng dầu trong 1 ngày bán đựơc 150 lít cả xăng và dầu, trong đó số xăng bán đ­ược bằng  số dầu. Em hãy tính số xăng dầu cửa hàng đó bán đ­ược mỗi loại trong 1 ngày.  - Bài này thuộc dạng toán gì?  - Nêu các bước giải dạng toán trên  - Mời Hs lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở  - Yêu cầu học sinh nhận xét, sửa bài  - Củng cố kiến thức về tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  ***Bài 3.*** Một lớp học có 28 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng  số học sinh nữ. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?  - Gợi ý tìm dữ kiện của đề bài.  - Cho HS làm vào vở, một bạn lên bảng chữa bài  - Giáo viên nhận xét, chữa  - Củng cố kiến thức về tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  ***3- Củng cố dặn dò (2-3').***  - Gv tóm tắt ý chính của bài.  - Đánh giá nhận xét giờ học  - Dặn HS ghi nhớ ND luyện tập và chuẩn bị giờ sau. | - HS trả lời  - HS khác nhận xét - GV đánh giá, nhận xét.  - HS lấy VD và nêu  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc đề nhẩm theo nhóm sau đó một vài em đứng tại chỗ đọc.  - Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó  - HS nêu  - Lớp làm bài vào nháp, 1 em lên bảng.  - NX chữa bài.  - Hs đọc bài  - Tìm hai số khi biết tổng và tỉ  - HS nêu  - HS làm bài vào vở  -1 HS lên bảng giải.  - HS nhận xét, sửa sai  - HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm đôi tìm hiểu ND bài toán  - HS làm vở và chữa bài  - 1 HS làm bảng  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**KỂ CHUYỆN**

**Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai**

**I.Mục tiêu :**

+ Dựa vào lời kể của giáo viên, những hình ảnh minh hoạ phim trong SGK và lời thuyết minh cho mỗi hình ảnh kể lại được câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai. Kết hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, cử chỉ một cách tự nhiên.

+ Hiểu được ý nghĩa : Ca ngợi hành động dũng cảm của những người Mỹ có lương tâm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

+ Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**II.Đồ dùng dạy học :**

- Các hình ảnh minh hoạ trong SGK.

- Viết sẵn ngày, tháng, năm xảy ra vụ thảm sát ngày 16/3/1968 và tên những người Mỹ trong câu chuyện.

**III.Các hoạt động day-học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: (3- 4’).***  - Yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện về việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước mà em được chứng kiến hoặc tham gia?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - 1 học sinh kể - nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe |
| ***2. Bài mới : ( 29- 30’)***  ***2.1. Giới thiệu bài:*** Ghi đầu bài  - Cho học sinh quan sát các tấm ảnh  **2.2. Giáo viên kể chuyện:**  - Giáo viên kể lần 1: giọng thong thả, rõ ràng.  Đ1: giọng chậm rãi, trầm lắng.  Đ2: giọng căm hờn, nhanh, nhấn giọng ở các từ tả tội ác của lĩnh Mỹ.  Đ3: giọng hồi hộp.  Đ4: giọng trầm nhỏ.  Đ5: giọng trầm lắng xúc động.  - Câu chuyện xảy ra vào thời gian nào?  -Truyện phim có những nhân vật nào?  - Giáo viên kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào ảnh minh hoạ giải thích thuyết minh.  - Sau 30 năm Mai-cơn đến Việt Nam để làm gì?  - Quân đội Mỹ đã tàn sát mảnh đất Sơn Mỹ như thế nào?  - Những hành động nào chứng tỏ một số lính Mỹ vẫn còn lương tâm?  - Tiếng đàn của Mai-cơ nói lên điều gì?  ***2.3. Hướng dẫn học sinh kể chuyện, trao đổi về tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện?***  - Tổ chức cho học sinh kể theo nhóm và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Tổ chức cho học sinh thi kể chuyện trước lớp theo 2 hình thức:  + Kể nối tiếp.  + Kể toàn bộ câu chuyện.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Nêu ý nghĩa câu chuyện ? | - HS quan sát  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát, đọc trước lớp phần ghi dưới mỗi bức ảnh  - HS trả lời  - Hs lắng nghe  - HS trả lời  - Học sinh kể chuyện trong nhóm 4 trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - 5 học sinh kể nối từng đoạn  - 2 học sinh kể toàn chuyện, lớp đặt câu hỏi bạn nêu ý nghĩa.  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe  - Ca ngợi hành động dũng cảm của những người Mỹ có lương tâm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác man rợn của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam |
| ***3. Củng cố dặn dò: (1-2’)***  (?) Nêu ý nghĩa câu chuyện.  -Nhận xét tiết học.  - Về kể lại và chuẩn bị bài sau. | - HS nêu ý nghĩa  - Hs lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập ( tr.19 )**

**I. Mục tiêu**

- Giúp học sinh củng cố, rèn luyện kỹ năng giải bài toán liên quan đến tỷ lệ (dạng thứ nhất) bằng một trong hai cách.

- Giáo dục sự linh hoạt sáng tạo trong giải toán .

**II. Đồ dùng dạy - học**

-Vở bài tập Toán, phấn.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***  - Nêu các cách giải bài toán về quan hệ tỉ lệ?  - Giáo viên nhận xét  ***2. Luyện tập: (29- 30’)***  ***Bài 1:***  Phân tích:  - Nhìn vào tóm tắt ta nên dùng bước nào để giải? (Rút về đơn vị).  - Tại sao lại chọn bước đó?  *Tóm tắt:* ( bên trái vở)  12 quyển: 24 000 đồng.  30 quyển: ..... đồng.  - Y/c Hs giải toán lên bảng, hs còn lại làm vào vở  - Y/c HS nhận xét  - GV nhận xét  ***Bài 2:***  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Hai tá bút là bằng bao nhiêu cái bút?  - Bài toán này giải theo bước nào?  - Cho học sinh làm ra nháp, 1 HS lên bảng làm bài  - Gọi HS lên chữa bài, nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 3***  - Yêu cầu đọc nd đề bài  - HS tóm tắt bài toán  - Với bài toán này chúng ta sẽ giải theo bước nào?  - 1 Hs lên bảng làm, lớp làm nháp  - Mời học sinh chữa bài, nhận xét  - GV nhận xét, chữa bài.  - Bài toán củng cố cho chúng ta kiến thức gì?  Bài 4:  - HS đọc đề bài  - Bài này giải bằng cách nào?  - HS làm vở  - Giáo viên nhận xét, chữa bài  ***3. Củng cố - Dặn dò: (1- 2’)***  - GV tóm tắt các bước giải toán  - Tóm tắt nội dung chính bài học  - Đánh giá - nhận xét giờ học. | - Học sinh nhắc lại đặc điểm chung của toán tỷ lệ (dạng thứ nhất).  - HS nhận xét  - HS trả lời câu hỏi  - Vì 2 số trong cùng đại lượng không chia hết cho nhau.  - Học sinh giải toán.  - 1 học sinh lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lên đọc bài  - Bạn Hà mua 12 tá bút chì hết 30.000đ  - Bạn Mai muốn mua 8 cái bút chì như thế thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền ?  - 24 cái bút  - Tìm tỉ số  - HS làm ra nháp, 1 HS làm bảng  Bài giải  24 bút chì gấp 8 bút chì số lần là:  24:8 = 3 ( lần )  Số tiền mua 8 bút chì là:  30 000: 3 = 10 000 ( đồng )  Đáp số: 10 000 đồng  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - Học sinh đọc đề  - HS tóm tắt  120 hs: 3 xe  160 hs : ... xe?  - Rút về đơn vị  - HS lên bảng làm bài  Bài giải  Một oto chở được số HS là:  120 : 3 = 40 ( học sinh )  Để chở 160 học sinh cần dùng số ô tô là:  160 : 40 = 4 ( ô tô )  Đáp số: 4 ô tô  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS đọc  - Rút về đơn vị  Bài giải  1 ngày người đó làm được số tiền là:  72.000 : 2= 36.000( đồng)  5 ngày người đó làm được số tiền là:  36.000 x 5= 180.000( đồng )  Đáp số: 180.000 đồng  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe –viết đúng bài chính tả *Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ*.

- Tiếp tục củng cố về mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng.

- Rèn ý thức tự giác rèn chữ, giữ vở sạch. HS viết sai không quá 5 lỗi.

**II. Đồ dùng:** Bảng phụ BT2

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***  - Viết vần của các tiếng: chúng, tôi, mong, thế, giới, này, mãi, hoà, bình.  - Nói rõ vị trí đặt dấu thanh trong từng tiếng?  - GV nhận xét, chốt  ***B.Bài mới: ( 29- 30’)***  ***1.Giới thiệu bài***  ***2.Hướng dẫn HS nghe-viết***  - GV đọc bài chính tả  - Nội dung bài là gì?  - Tìm từ ngữ khó viết , dễ lẫn trong bài?  -Luyện viết: Phrăng đơ bô-en, phi nghĩa, Phan Lăng, dụ dỗ, chính nghĩa..  - GV đọc , lớp viết nháp, 2 HS viết bảng lớp.  - Nêu cách trình bày bài viết?  - Nhắc tư thế ngồi viết.  - GV đọc cho HS viết bài.  - Đọc cho HS soát lỗi .  - Chấm bài 1 số em- Nhận xét  ***3. Hướng dẫn HS làm bài tập***  ***Bài 2:***  - Y/c HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở bài tập  - Y/c HS đọc bài, chữa bài  (?) Nêu sự giống và khác nhau giữa 2 tiếng ?  - GV nhận xét, chốt.  ***Bài 3:***  - Yêu cầu HS nêu quy tắc dấu thanh trên các tiếng.  - Mời một số HS nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét, chốt:  Bài này củng cố quy tắc viết chính tả  ***C.Củng cố, dặn dò: (1- 2’)***  **-** Nêu quy tắc đánh dấu thanh  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà luyện viết những lỗi sai. | - HS viết  - Hs trả lời  - Theo dõi Sgk  - Đọc thầm lại bài chính tả.  - HS nêu  - Luyện viết từ ngữ khó viết , dễ lẫn.  - HS viết  - HS nêu cách trình bày.  - HS lắng nghe  - HS viết bài.  - Đổi vở , soát lỗi lẫn nhau.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Làm việc độc lập ở VBT.  - HS chữa bài , lớp nhận xét .  - Cả lớp chữa bài vào VBT.  - Giống nhau: Hai tiếng đều có âm chính gồm hai chữ cái  - Khác nhau: tiếng chiến có âm cuối, tiếng nghĩa không có  - HS lắng nghe  - Trong tiếng nghĩa ( không có âm cuối ): đặt dấu thanh ở chữ cái đầu ghi nguyên âm đôi  - Trong tiếng chiến ( có âm cuối ): Đặt dấu thanh ở chữ cái thứ hai ghi nguyên âm đôi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỊA LÍ**

**Sông ngòi**

**I- Mục tiêu:**

Học xong bài này, học sinh:

- Chỉ được trên bản đồ (lược đồ) một số sông chính của Việt Nam.

- Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi Việt Nam.

- Biết được vai trò của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất.

- Hiểu và lập được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu với sông ngòi.

- GD HS yêu quý và có ý thức bảo vệ lãnh thổ Việt Nam

**II- Đồ dùng dạy học:**

-Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

-Tranh ảnh về sông mùa lũ và sông mùa cạn.

**III- Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ: (3- 4’)***  - Nêu đặc điểm của khí hậu Việt Nam ?  - Nêu ảnh hưởng của khí hậu đối với đời sống và sản xuất?  - GV nhận xét  ***2.Bài mới: (28-30’)***  ***2.1.Giới thiệu bài:***  ***2.2. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc.***  - Làm việc theo cặp:  - Nước ta có nhiều sông hay ít sông?  - Kể và chỉ một số sông ở Việt Nam?  - Miền Bắc và miền Nam có những sông lớn nào?  - Nhận xét về sông ngòi Miền Trung và giải thích.  - Đại diện các nhóm trả lời  - Các nhóm khác bổ sung  - Giáo viên kết luận.  **2*.3 Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa, sông có nhiều phù sa.***  - Yêu cầu hs hoạt động cả lớp  - Nhận xét nước sông về mùa mưa, mùa khô?  - Giáo viên nêu câu hỏi SGK.  - Giáo viên kết luận.  ***2.4 Vai trò của sông ngòi:***  - HS làm việc cả lớp:  + Nêu vai trò của sông ngòi?  + Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ do những sông nào bồi đắp?  - Vì sao cần bảo vệ sông ngòi  - Gv nhận xét, chốt  - GD HS BVMT: Vì sông ngòi có vai trũ to lớn đối với người dân nên chúng ta phải bảo vệ sông ngòi.  - Vậy có các biện pháp gì bảo vệ sông ngòi?  - Giáo viên kết luận.  ***3. Củng cố- dặn dò****: (****2-3’)***  - Nêu đặc điểm chính của sông ngòi nước ta?  - Giáo viên nhận xét, dặn học sinh chuẩn bị bài sau. | - 2 HS TLCH – nhận xét  - HS lắng nghe  - Học sinh dựa vào hình 1 để thảo luận trả lời câu hỏi.  - Một số nhóm trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS hoạt động cả lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ**

**Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

**I.Mục tiêu**.

- Biết một vài điểm mới về tình hình kinh tế –xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX:

- Kinh tế : xuất hiện nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, đường ô tô , đường sắt.

- Xã hội: xuất hiện các tầng lớp mới : chủ xưởng,công nhân , chủ nhà buôn…

**II.Đồ dùng dạy học.**

- Hình minh hoạ Sgk, phiếu học tập,

**III.Các hoạt động day-học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: (3- 4’)***  (? ) Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ngày 5/7/1885?  (?) Thuật lại cuộc diễn biến của cuộc phản công?  (?) Cuộc phản công có tác dụng gì đến lịch sử nước ta?  - Giáo viên nhận xét tuyên dương.  ***2. Bài mới: (29- 30’)***  ***a. Giới thiệu bài:*** | - Học sinh trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| ***b.Bài mới***  ***\*Hoạt động 1:***Những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. | - Học sinh đọc SGK, quan sát hình minh hoạ để trả lời câu hỏi. |
| - Trước khi thực dân Pháp xâm lược nền kinh tế Việt Nam có những ngành nào là chủ yếu?  - Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, chúng đã thi hành những biện pháp nào để khai thác, bóc lột, vơ vét tài nguyên của nước ta?Những việc làm đó đã dẫn đến sự ra đời của những ngành kinh tế mới nào?  - Ai được thừa hưởng những quyền lợi do sự phát triển kinh tế?  - Giáo viên kết luận | - Nông nghiệp là chủ yếu, tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển.  - Xây nhà máy điện, nước, xi măng...  - Cướp đất của nhân dân.  - Lần đầu tiên có đường ô tô, đường ray xe lửa.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| ***\*Hoạt động 2:*** Những thay đổi trong xã hội  -Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 và đời sống của nhân dân?  - Chia học sinh thành nhóm  -Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam có những tầng lớp nào?  - Khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam xã hội Việt Nam có gì thay đổi? Có thêm những tầng lớp mới nào?  - Nêu những nét chính về đời sống của công nhân và nông dân Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20?  - Các nhóm lên trình bày  - Giáo viên nhận xét (hỏi thêm nếu học sinh trả lời chưa rõ). | - Học sinh thảo luận nhóm.  - Có 2 giai cấp: địa chủ phong kiến và nhân dân.  - Xuất hiện ngành kinh tế mới =>kéo theo sự thay đổi của xã hội.  - Thành thị phát triển có tầng lớp mới: viên chức, tri thức, chủ xưởng, giai cấp công nhân.  - Nông dân mất ruộng đói nghèo phải vào làm thuê trong các nhà máy, xí nghiệp. Đời sống cực khổ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe |
| ***3. Củng cố, dặn dò : (1- 2’)***  - Đầu thế kỉ XX Việt Nam có những tầng lớp nào?  - HS nêu tóm tắt nội dung bài.  - Nhận xét chung tiết học | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**KHOA HỌC**

**Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già**

**I. Môc tiªu**

**-** Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già

**-** GD HS yªu thÝch m«n häc

**II. Chuẩn bị**

- Sách giáo khoa

- Một số hình ảnh liên quan

**III. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: (3-4')***  • Nêu đặc điểm nổi bật ở giai đoạn dưới 3 tuổi và từ 3 tuổi đến 6 tuổi? | - 2 HS trình bày  - Dưới 3 tuổi: biết đi, biết nói, biết tên mình, nhận ra quần áo, đồ chơi  - Từ 3 tuổi đến 6 tuổi: hiếu động, giàu trí tưởng tượng ... |
| • Nêu đặc điểm nổi bật ở giai đoạn từ 6 tuổi đến 10 tuổi và giai đoạn tuổi dậy thì? | - 6 tuổi đến 10 tuổi: cơ thể hoàn chỉnh, cơ xương phát triển mạnh.  - Tuổi dậy thì: cơ thể phát triển nhanh, cơ quan sinh dục phát triển ... |
|  | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS |  |
| ***2. Bài mới (28-30')*** |  |
| ***\* Hoạt động 1:*** Làm việc với SGK | - Hoạt động nhóm, cả lớp |
| Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại |  |
| **+** Bước 1: Giao nhiệm vụ | - HS đọc các thông tin và TLCH SGK |
| + Bước 2:Làm việc theo nhóm | - Làm việc theo hướng dẫn của GV |
| **+** Bước 3: Làm việc cả lớp |  |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày  - GV chốt lại nội dung làm việc của HS | - Mỗi nhóm chỉ trình bày 1 giai đoạn và các nhóm khác bổ sung  **Giai đoạn**  **Đặc điểm nổi bật**  Tuổi vị thành niên  - Chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn  - Phát triển mạnh về thể chất, tinh thần và mối quan he với bạn bè, xã hội.  **Tuổi trưởng thành**  - Trở thành ngưòi lớn, tự chịu trách nhiệm trước bản thân, gia đình và xã hội.  **Tuổi trung niên**  - Có thời gian và điều kiện tích luỹ kinh nghiệm sống.  **Tuổi già**  - Vẫn có thể đóng góp cho xã hội, truyền kinh nghiệm cho con, cháu. |
| ***\* Hoạt động 2:*** Trò chơi “Ai? Họ đang ở giai đoạn nào của cuộc đời”? | - Hoạt động nhóm, lớp |
| Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại |  |
| **+** Bước 1:Tổ chức hướng dẫn |  |
| - Chia lớp thành 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm từ 3 đến 4 hình. | - HS xác định xem những người trong ảnh đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời và nêu đặc điểm của giai đoạn đó. |
| **+** Bước 2: Làm việc theo nhóm | - HS làm việc theo nhóm như hướng dẫn. |
| **+** Bước 3: Làm việc cả lớp | - Các nhóm cử người lần lượt lên trình bày. |
|  | - Các nhóm khác có thể hỏi và nêu ý kiến |
| - GV yêu cầu thảo luận câu hỏi trong SGK |  |
| + Bạn đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời? | - Giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên (tuổi dậy thì). |
| + Biết được chúng ta đang ở giai đoạn nào của cuộc đời có lợi gì? | - Hình dung sự phát triển của cơ thể về thể chất, tinh thần, mối quan hệ xã hội, giúp ta sẵn sàng đón nhận, tránh được sai lầm có thể xảy ra. |
| - GV chốt lại: Các em đang ở giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên, các em cần hiểu rõ mình đang ở giai đoạn nào của cuộc đời để có cách sống phù hợp sự phát triển của cơ thể về thể chất, tinh thần, các mối quan hệ xã hội | - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 3:*** Củng cố |  |
| - Giới thiệu với các bạn về những thành viên trong gia đình bạn và cho biết từng thành viên đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời? | - HS trả lời, chỉ định bất kì 1 bạn tiếp theo. |
| GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe |
| ***3. Dặn dò (1-2')*** |  |
| - Xem lại bài và học ghi nhớ. | - Hs ghi nhớ |
| - Chuẩn bị: “Vệ sinh tuổi dậy thì” |  |
| - Nhận xét tiết học |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Bài ca về trái đất**

**I-** **Mục tiêu**

- Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi, rộn ràng.

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa :Mọi người hãy sống vì hoà bình,chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc (trả lời câu hỏi SGK; học thuộc 1,2 khổ thơ).

- Giáo dục tinh thần đoàn kết, bảo vệ cuộc sống hoà bình trên thế giới

**II- Đồ dùng dạy học :**

**-** Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng viết sẵn những câu cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm**.**

**III-** **Hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ :(3- 4’)***  - Trả lời câu hỏi trong bài tập đọc “Những con sếu bằng giấy”  - GV nhận xét , tuyên dương  ***B.Bài mới : (29-30’)***  ***1.Giới thiệu bài :***  ***2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài :***  ***a): Luyện đọc:***  - GV cho Hs đọc bài  *-* Luyện đọc:tiếng cười ran, năm châu,..  - Sửa cách ngắt nghỉ theo nhịp.  - Bài này có mấy đoạn?  - Cho HS đọc đoạn  - HS đọc phần chú giải nghĩa:năm châu,bom H,bom A,…..  - Y/c học sinh đọc đoạn lần 2  - Y/c học sinh đọc theo cặp  - GV đọc diễn cảm bài thơ.  ***b)Tìm hiểu bài :***  - Y/c HS đọc đoạn 1 trả lời câu hỏi  \*Ý1:Hình ảnh trái đất có gì đẹp?  - Em hiểu hai câu cuối khổ 2 nói gì?    *Ý 3:*Con người giữ hoà bình.  - Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất ?  *+* Bài thơ muốn nói với em điều gì ?    ***c. Đọc diễn cảm:***  - GV treo bảng phụ đã chép sẵn khổ thơ cần luyện đọc.  - HS lên bảng đọc  - GV nhận xét  - GV đọc mẫu bài thơ với giọng vui tươi, hồn nhiên.  *Trái đất trẻ / của bạn trẻ năm châu.....*  *Màu da nào / cũng quý/ cũng* thơm.//  - Học sinh đọc lại toàn bài  - Y/c HS thuộc lòng khổ thơ, bài thơ  ***3.Củng cố, dặn dò: (2-3’)***  - Chiến tranh gây hậu quả gì?Em thấy chiến tranh ở Việt Nam để lại hậu quả gì?  - GV nhận xét tiết học  - Yêu cầu HS học thuộc bài thơ và chuẩn bị bài: Một chuyên gia máy xúc. | - Một vài HS phát biểu, trả lời câu hỏi 2  - Gv nhận xét  - HS đọc bài  - HS luyện đọc, ngắt nhịp  - 3 đoạn  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - Học sinh đọc chú giải, giải nghĩa  - Học sinh đọc đoạn lần 2  - Học sinh đọc theo cặp  - Học sinh lắng nghe  - HS đọc đoạn 1  - Trái đất giống như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh; có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển.  **-** Con người sống bình đẳng không phân biệt màu da.  ( Mỗi loài hoa có vẻ đẹp riêng nhưng loài hoa nào cũng quý cũng thơm. Cũng như trẻ em trên thế giới dù khác màu da nhưng đều bình đẳng, đều đáng quý, đáng yêu.)  - Phải chống chiến tranh, chống bom nguyên tử, bom hạt nhân. Vì chỉ có hoà bình, tiếng hát, tiếng cười mới mang lại sự bình yên, sự trẻ mãi không già cho trái đất  - Toàn thế giới đoàn kết chống chiến tranh, bảo vệ cuộc sống bình yên và quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên trái đất.  - Cá nhân, bàn, tổ thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - Từng cặp 2 HS nối nhau đọc cả bài.  - HS học thuộc lòng  - Cho HS hát bài “Trái đất này của chúng em “(nhạc sĩ Trương Quang Lục)  - HS nêu  - Hs lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Ôn tập và bổ sung giải toán ( Tiếp theo)**

**I.Mục tiêu:**

- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ (Đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm bấy nhiêu lần).

- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bàng một trong hai cách "Rút về đơn vị"hoặc dùng tỉ số.

- HS làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ chép đề toán và ví dụ.

**II.Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A)Kiểm tra bài cũ: ( 2-3’)***  - Nêu các dạng toán đã học?  - Chữa lại bài 4/VBT.  ***B)Bài mới: (29-30’)***  ***1.Giới thiệu tỉ lệ dẫn đến quan hệ tỉ lệ.***  - Nêu VD trong SGK.(GV treo bảng phụ chép sẵn ND đề bài)  - Một HS lên bảng làm  - GV nhận xét.  - Nhìn vào bảng trên em có nhận xét gì?  - GV kết luận:Khi số kg gạo ở mỗi bao gấp lên bao nhiêu lần thì số bao gạo có được lại giảm đi bấy nhiêu lần .  ***2.Giới thiệu bài toán và nêu cách giải.***  - Nêu bài toán.  - Hướng dẫn HS giải bài toán theo các bước như SGK.  ***3. Thực hành:***  ***Bài 1.***  - HS đọc yêu cầu bài toán  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm được trong 5 ngày làm xong công việc cần bao nhiêu người ta phải tìm gì trước?  - 1 HS lên bảng làm bài  - Cho học sinh nhận xét bài nhau  - GV nhận xét, chốt  \* Củng cố các bước làm dạng toán bổ sung theo 1 cách.  ***Bài 2***  - HS đọc yêu cầu bài toán  - Muốn tính được số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày ta phải tính gì trước tiên?  - Muốn tính 150 người ăn số gạo trong bao nhiêu ngày ta làm như thế nào?  - Học sinh làm bài ra nháp  - Yêu cầu Hs chữa miệng  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 3***  - Tổ chức HS làm bài 3  - GV chấm ghi nhận xét.  -Tổ chức chữa bài cho HS.  \* Dạng toán hôm nay học có gì khác so với dạng toán hôm trước?  - Có mấy cách giải dạng toán này đó là cách nào?  - Gv nhận xét, chốt  ***C.Củng cố dặn dò: (2-3’)***  -Nhắc lai 2 cách làm ? Khi nào làm được cả 2 cách?  -Tổ chức cho HS nhận biết dạng toán về quan hệ tỉ lệ. Hoàn thành các bài tập còn lại.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - Chữa bài  - HS đọc VD tự làm có 100 kg gạo được khi chia hết vào các bao mỗi bao đựng 5kg, 10 kg, 20kg.  - 1 HS lên bảng điền vào bảng trống.  - Hs lắng nghe  - HS QS bảng rồi nêu nhận xét.  - Hs lắng nghe  -HS thảo luận nhóm đôi cách giải bài toán.  - HS giải toán vào nháp theo 1 trong 2 cách.  - HS đọc bài toán  - HS nêu  - Muốn làm hết công việc trong một ngày cần bao nhiêu người.  -1 Hs lên bảng, lớp làm nháp  Muốn làm xong công việc trong một ngày thì cần số người là:  10 x 7 = 70 ( người )  Muốn làm xong công việc trong 5 ngày thì cần số người là:  70 : 5 = 14 ( người )  Đáp số: 14 người  - 1 HS nhận xét.  - Hs lắng nghe.  - HS đọc  - Một người ăn hết số gạo đó trong bao nhiêu ngày.  - Hs nêu  - HS làm việc cá nhân.  - HS chữa bài, nhận xét  - Hs lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  6 máy bơm gấp 3 máy bơm số lần là:  6: 3 = 2 ( lần )  6 máy bơm sẽ bơm xong trong số giờ là:  4 : 2 = 2 ( giờ )  Đáp số : 2 giờ  - HS lên bảng.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Từ trái nghĩa**

**I- Mục tiêu**

- HiÓu thÕ nµo lµ tõ tr¸i nghÜa,t¸c dông cña tõ tr¸i nghÜa

- BiÕt t×m tõ tr¸i nghÜa trong c©u vµ ®Æt c©u ph©n biÖt nh÷ng tõ tr¸i nghÜa.

**II- §å dïng d¹y häc;**

- B¶ng phô

**III*-* Hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***  - Tìm từ đồng nghĩa với chăm chỉ rồi đặt câu với từ đó?  - Gv nhận xét, chốt  ***2-Bài mới: (29- 30’)***  ***a.Giới thiệu bài:***  ***b. Phần nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm đôi để so sánh nghĩa từ in đậm.  - Mời đại diện các nhóm trả lời  - GV chốt lại lời giải đúng.  Phi nghĩa: trái với đạo lí.  Chính nghĩa: đúng với đạo lí.  - Phi nghĩa và chính nghĩa là hai từ có nghĩa như thế nào?  - GV: *Phi nghĩa* và *chính nghĩa* là hai từ có nghĩa trái ngược nhau. (Vậy hai từ đó được gọi là hai từ trái nghĩa ).  - Thế nào là từ trái nghĩa?  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 2:***  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài  - Tìm các cặp từ trái nghĩa? Giải thích  - Mời học sinh trao đổi ý kiến, nhận xét  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 3:***  - Y/c đọc đề bài  - Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi trên  - Mời 2-3 Hs trả lời  - GV nhận xét, chốt: Cách dùng từ trái nghĩa tạo ra sự tương phản, đối lập trong câu tục ngữ trên có tác dụng làm nổi bật quan niệm sống rất cao đẹp, khí khái của người VN  ***c.Phần ghi nhớ:***  - HS đọc ghi nhớ  ***d.Luyện tập***  ***Bài tập 1:***  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân gạch chân dưới từ trái nghĩa  - Mời HS trả lời miệng, nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt:  đục – trong  xấu - đẹp  đen – sáng  rách – lành  dở - hay  ***Bài tập 2:***  - Hs đọc yêu cầu bài tập  - HS làm việc theo tổ để tìm từ trái nghĩa  - Mời các tổ trả lời  - GV nhận xét, chốt  Hẹp nhà *rộng* bụng  Xấu người *tốt* nết  Trên kính *dưới* nhường  ***Bài tập 3:***  - Cho HS làm việc theo tổ  - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  Tìm các từ đồng nghĩa với các từ : “Hòa bình, thương yêu, đoàn kết, giữ gìn”. HS lần lượt lên bảng ghi các từ trái nghĩa với các từ đã cho. Tổ nào có nhiều từ chính xác, nhanh và viết sạch đẹp thì tổ đó chiến thắng.  - GV tổ chức cho Hs chơi  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương đội thắng  \* Hoà bình >< chiến tranh, xung đột  \* Thân ái >< thù ghét, ghét bỏ, thù hằn, thù hận, hận thù, thù địch, căm ghét, căm giận, giận dữ,…  \* Giữ gìn >< phá hoại, phá hỏng, tàn phá, phá, phá phách, huỷ hoại,..  ***Bài tập 4:***  - Y/c Hs làm việc cá nhân  - Mời HS trình bày miệng  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  ***3. Củng cố dặn dò: (1- 2’)***  - GV tóm tắt ý chính của bài.  - Đánh giá nhận xét giờ học  - Dặn HS chuẩn bị giờ sau | - Hs trả lời  - HS lắng nghe  - GV nêu mục đích yêu cầu của giờ học  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi để tìm nghĩa của 2 từ : phi nghĩa, chính nghĩa.  - HS phát biểu ý kiến  - HS lắng nghe  - Trái ngược nhau  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2  - Hs tìm, giải thích nghĩa của các cặp từ vừa tìm được  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc ghi nhớ SGK  - HS học thuộc nội dung ghi nhớ sgk.  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại  - HS làm việc cá nhân, các gạch bằng bút chì mờ dưới các cặp từ trái nghĩa trong mỗi câu tục ngữ, thành ngữ.  - HS trả lời.  - Trình bày kết quả làm bài. Cả lớp nhật xét, chốt lại.  - Hs lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo tổ.  - Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo tổ  - HS nghe luật chơi  - Hs chơi  - Hs lắng nghe, chữa bài  - Mỗi HS đặt 1, 2 câu trong đó có chứa 1 cặp từ trái nghĩa ở bài tập 3.  - HS suy nghĩ nối tiếp nhau nói nhanh câu của mình.  - GV nhận xét nhanh từng câu của HS.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**MĨ THẬT**( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy)

|  |
| --- |
|  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh.**

**I- Mục tiêu:**

- Lập được dàn ý có bài văn tả ngôi trường đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa

chọn những nét nổi bật để tả ngôi trường.

- Dựa vào dàn ý viết được một ĐV miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lý.

- Dạy học ngoài trời hoạt động quan sát trường em trong bài tập số 1.Có ý thức quan sát để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.

**II- Đồ dùng dạy học :**

- Những ghi chép học sinh khi quan sát cảnh trường học.

**III- Hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Nêu dàn bài của bài văn tả cảnh?  ***2- Bài mới: (29- 30’)***  ***a.Giới thiệu bài:***  ***b.Hướng dẫn học sinh luyện tập:***  ***Bài tập 1:*** Cho HS đọc yêu cầu của bài 1  - GV cho HS thảo luận theo nhóm ghi kết quả quan sát toàn bộ cảnh trường vào giấy.  - HD HS cách quan sát: Em quan sát như thế nào? Từ trong ra ngoài hay từ ngoài vào? Em quan sát để miêu tả những cảnh nào của trường mình?  - Nhìn từ xa có thể thấy những gì?  \*Thân bài: Tả từng bộ phận của cảnh trường:  + Từ chiếc cổng sắt, nền xi măng, tả Chính giữa sân – tả sân – tả ba toà nhà tả các phòng học  \*Kết luận:- Trường học của em đang đẹp hơn, hiện đại hơn nhờ đâu?  - Em rất yêu trường em vì…….  - Em mong muốn trường gì ?  - HS lập dàn ý  - HS lên bảng trình bày  - GV và HS trong lớp bổ sung, sửa bài  ***Bài 2:***  - Viết đoạn văn tả sân trường với cột cờ, những sáng chào cờ, giờ ra chơi, tập thể dục giữa giờ của học sinh.  - Viết đoạn văn tả các toà nhà và phòng học.  - Viết đoạn văn tả vườn trường và sân chơi thứ hai.  - HS làm bài vào nháp  - Một số học sinh đọc bài  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương bài tốt  ***3. Củng cố, dặn dò: (2- 3’)***  - Nêu cấu tạo bài tả cảnh ?  - GV nhận xét tiết học  - Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị cho tiết kiểm tra viết ( Tả cảnh ) | - HS nêu  -1 HS đọc yêu cầu của bài tập1. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm việc theo nhóm ghi lại kết quả đã quan sát  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS trả lời  - HS làm bài  - HS lên bảng làm  - HS sửa, bổ sung  - HS lắng nghe  - Mỗi em tự lập 1 dàn ý chi tiết cho bài văn tả cảnh trường học vào vở hoặc giấy nháp.  -1 HS trình bày bài trên bảng lớp.  - GV cùng HS cả lớp bổ sung, góp ý để hoàn chỉnh dàn ý của bạn ( xem như bài mẫu ). Sau đó mỗi học sinh tự sửa lại dàn ý của mình.  -GV lưu ý HS: nên chọn viết phần thân bài ( toàn bộ thân bài hoặc 1 phần của thân bài vì phần này có thể gồm nhiều đoạn )  - HS nêu  - Hs lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập**

**I.Mục tiêu**

-Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách:rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số

- Rèn luyện kỹ năng giải toán tỉ lệ thành thạo.

**II.Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ bài tập

**III- Hoạt động day - học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’ )***  - Gọi học sinh chữa bài tập 2 tiết tr­ước .  - Nêu mối quan hệ giữa các đại l­ượng tỉ lệ nghịch  - Giáo viên nhận xét | - 1 học sinh làm bảng.  - 2 học sinh nêu  - Lớp nhận xét.  - Hs lắng nghe |
| ***2.Bài mới:(28-30’)***  ***a) Giới thiệu bài:***  ***b) H­ướng dẫn luyện tập*** | - Học sinh lắng nghe |
| ***Bài 1:*** Cho HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS làm nháp  - Cho HS lên bảng chữa  - Yêu cầu Hs nhận xét bài bạn, bổ sung  - Giáo viên đánh giá | - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm  - HS nêu  - Học sinh làm  Số tiền của người đó là:  3000 x 25 = 75 000 ( đồng )  Số vở loại 1500 đồng mua được là :  75000 : 1500 = 50 ( quyển )  Đáp số: 50 quyển  - Hs chữa bài  - Học sinh nhận xét  - Học sinh nghe |
| ***Bài 2:*** Cho HS đọc bài toán  - Muốn biết trung bình hàng tháng của 1 ng­ười giảm bao nhiêu, chúng ta phải làm gì?  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - Giáo viên chấm bài, nhận xét | - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm  - Phải tính xem thu nhập mỗi tháng của gia đình đó  800 000 x 3 = 2 400 000 ( đồng )  - Nếu thêm một con nữa thì thu nhập là bao nhiêu  2 400 000 : ( 3 + 1) = 600 000 (đồng )  Bình quân thu nhập hàng tháng của mỗi người bị giảm đi:  800 000 – 600 000 = 200 000 ( đồng )  Đáp số: 200 000 đồng  - 1 học sinh làm bài, lớp làm vở.  - HS nhận xét |
| ***Bài 3:***  - Cho HS đọc bài toán  - Cho HS lên bảng chữa, HS dưới lớp làm nháp  - Giáo viên h­ướng dẫn học sinh chữa bài  - Thu bài, chấm    ***Bài 4:***  - HS đọc đề.  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài  - Y/c Hs đổi vở, nhận xét, chữa bài  - GV chữa bài, nhận xét. | - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm.  - Học sinh làm bảng, lớp làm vở.  Số người đào mương khi bổ sung thêm người là :  10 +20 = 30 ( người )  30 người gấp 10 người số lần là:  30 : 10 = 3 ( lần)  30 người cùng đào trong một ngày số m mương là:  35 x 3 = 105 (m)  Đáp số: 105m  - HS đọc  - HS làm bài cá nhân.  Xe tải chở được số ki – lô – gam gạo là:  50 x 300 = 15 000 (kg)  Xe tải chở được số bao gạo 75kg là:  15 000 : 75 = 200 ( bao )  Đáp số: 200 bao  - HS làm trình bày  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe |
| ***3. Củng cố dặn dò: (2-3’)***  - Giáo viên tóm tắt nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét giờ.  - Chuẩn bị bài mới. | - HS ghi nhớ  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về từ trái nghĩa**

**I/ Mục tiêu:**

- Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của bài tập 1, bài tập 2. HS thuộc được 4 thành ngữ, tục ngữ.

- Vận dụng những hiểu biết về từ trái nghĩa để làm đúng các bài tập thực hành, đặt được câu với một số cặp từ trái nghĩa

- Có ý thức dùng từ đúng.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Sách giáo khoa

- Vở bài tập Tiếng Việt Tập 1, bảng phụ HS làm BT5.

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A/ Kiểm tra bài cũ : ( 3-4')***  - Lấy ví dụ 5 cặp từ trái nghĩa.  - GV nhận xét, chốt  ***B/ Bài mới: (28-30')***  ***1. Giới thiệu bài:***  ***2.Hư­ớng dẫn làm bài tập :***  ***Bài 1 :***  - Giáo viên hướng dẫn HS nắm đ­ược yêu cầu của bài .  - HS làm việc theo cặp để tìm những từ trái nghĩa trong các câu thành ngữ, tục ngữ  - Trình bày theo cặp  - Mở rộng: Mỗi câu tục ngữ, thành ngữ này có ý nghĩa gì.  - GV nhận xét , chốt lời giải đúng  ***Bài 2:***  - Yêu cầu HS giải thích yêu cầu của bài.  - HS làm việc cá nhận vào vở bài tập  - GV mời học sinh trình bày miệng chữa bài  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt: nhỏ >< lớn, trẻ >< già, dưới >< trên, sống >< chết.  ***Bài 3 :***  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm miệng  - GV mời HS nhận xét bổ sung  - Gv nhận xét, tuyên dương  ***Bài 4:***  - Tổ chức cho HS thi “Ai nhanh Ai đúng”  Luật chơi: Giáo viên chia thành hai đội nam và nữ mỗi đội 5 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi đội là tìm các từ trái nghĩa tả hình dáng, hành động, trạng thái, phẩm chất. Đội nào trong 4 phút tìm được nhiều từ hơn và chính xác thì đội đó dành chiến thắng.  - Gv tổ chức cho HS chơi  - Mời các bạn dưới lớp nhận xét, bổ sung  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương đội thắng  ***Bài 5 :***  - Tổ chức cho học sinh trò chơi “Truyền điện”  Luật chơi: Bạn đầu tiên sẽ đặt câu có một cặp từ. Sau đó truyền điện đến một bạn bất kì. Bạn đó có nhiệm vụ đặt câu tiếp. Nếu đúng thì được truyền tiếp còn nếu thua sẽ bị điện giật  - Cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, chốt  ***3. Củng cố , dặn dò : (2-3')***  - Nhắc lại khái niệm về từ trái nghĩa, lấy ví dụ.  - Dặn dò học sinh chhuẩn bị bài "MRVT: Hòa bình" | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của bài  - HS thảo luận.  - HS trình bày ít >< nhiều  chìm >< nổi  nắng >< mưa  trẻ >< già  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS giải thích: Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm  - HS làm bài vào vở bài tập  - Chữa bài  - HS khác nhận xét , bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu.  - HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Kĩ thuật**

**Thêu dấu nhân ( tiếp)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách thêu dấu nhân

- Thêu được các mũi thêu dấu nhân đúng kỹ thuật, đúng quy trình.

- Yêu thích, tự hào với sản phẩm làm được.

**II.Đồ dùng dạy học :**

- Bộ đồ dùng kĩ thuật 5

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:(2-3’)***  - Em hãy nêu cách thực hiện các mũi thêu chữ V?  - Em hãy cho biết ứng dụng của thêu chữ V?  ***2. Bài mới: (28-30’)***  ***2.1 Giới thiệu bài:***  ***2.2 Hoạt động 1:*** Quan sát, nhận xét mẫu.  - Gv giới thiệu mẫu thêu dấu nhân.  - Em hãy nhận xét về đặc điểm của đường thêu dấu nhân ở mặt phải và mặt trái đường thêu?  - Gv giới thiệu 1 số SP được thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân.  ***2.3 Hoạt động 2:*** Hướng dẫn thao tác kỹ thuật.  - Gv yêu cầu học sinh đọc mục 1 Sgk và quan sát hình 2.  - Em hãy nêu cách vạch dấu đường thêu dấu nhân.  - Em nào so sánh cách vạch dấu nhân với cách vạch dâú đường thêu chữ V.  - Gv gọi 2 học sinh lên bảng. - Gọi học sinh đọc mục 2a quan sát hình 3. Nêu cách bắt đầu thêu Gv căng vải lên khung và hướng dẫn các em bắt đầu thêu.  - Quan sát hình 4c và 4d em hãy nêu cách thêu mũi thứ hai?  - Nêu mũi thêu thứ 3 và 4?  - Gv cho các em quan sát hình 5a và 5b, em hãy nêu cách kết thúc đường thêu dấu nhân?  - Gv hướng dẫn cách thêu và về nhà các em tự thực hành.  ***3. Cñng cè - dÆn dß: (2-3’)***  - Nêu các bước thêu dấu nhân  - Gv nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bµi sau | - 2 HS TL, nhận xét  - HS quan sát, nhận xét  - Thêu dấu nhân là cách thêu để tạo thành các mũi thêu giống như dấu nhân với nhau liên tiếp giữa 2 đường thẳng song song ở mặt phải đường thêu.  - Học sinh quan sát.  - 1-2 HS đọc  - HS nêu  - Giống nhau: vạch 2 đường dấu song song cách nhau 1cm.  - Khác nhau: Thêu chữ V vạch dấu các điểm theo trình tự từ trái sang phải.  Vạch dấu các điểm dấu nhân theo chiều từ phải sang trái.  - HS lên bảng vạch dấu đường thêu dấu nhân.  - Học sinh xem và tự thực hành.  - Chuyển kim sang đường dấu thứ nhất, xuống kim tại điểm B, mũi kim hướng sang phải và lên kim tại điểm C, rút chỉ lên được nửa mũi thêu thứ 2.  - Mũi thêu thứ 3 và thứ 4 tương tự.  - Học sinh trả lời.  - Lớp nhận xét.  - Về học lại bài.  - HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**KHOA HỌC**

**Vệ sinh tuổi dậy thì**

**I. Môc tiªu**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì

- Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Phiếu học tập-Tranh SGK

- HS: SGK

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: (3-4')***  - Nêu đặc điểm nổi bật của các giai đoạn từ tuổi vị thành niên đến tuổi già. | - HS chọn hình và nêu đặc điểm nổi bật ở giai đoạn đó. |
| • GV nhận xét . | - HS nhận xét |
| ***2. Bài mới: (28-30')*** |  |
| ***\* Hoạt động 1***:Đàm thoại |  |
| Phương pháp: Đàm thoại, thảo luận, |  |
| **\*** Bước 1 |  |
| - GV nêu vấn đề :  +Mồ hôi có thể gây ra mùi gì ?  +Nếu đọng lại lâu trên cơ thể, đặc biệt là ở các chỗ kín sẽ gây ra điều gì ?  +Vậy ở lứa tuổi này, chúng ta nên làm gì để giữ cho cơ thể luôn sạch sẽ, thơm tho và tránh bị mụn “trứng cá” ? | - Hoạt động nhóm đôi, lớp |
| **\***Bước 2 |  |
| - GV yêu cầu mỗi HS nêu ra một ý kiến ngắn gọn để trình bày câu hỏi nêu trên | - HS trình bày ý kiến |
| - GV ghi nhanh các ý kiến lên bảng  + Nêu tác dụng của từng việc làm đã kể trên | - HS quan sát  - Rửa mặt bằng nước sạch, tắm rửa, gội đầu, thay đổi quần áo thường xuyên , |
|  | - Tránh mụn trứng cá, giữ cơ thể luôn sạch sẽ, thơm tho |
| - GV chốt ý: Những việc làm trên là cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể nói chung. Ngoài ra ở tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục mới bắt đầu phát triển nên chú ý giữ vệ sinh cơ quan sinh dục. | - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 2:*** Phiếu học tập |  |
| **\*** Bước 1:  - GV chia lớp thành 2 nhóm nam và nữ, phát phiếu học tập với các nội dung  - Thời gian vệ sinh cơ quan sinh dục  - Những lưu ý khi vệ sinh cơ quan sinh dục  - Những lưu ý khi dùng đồ lót (nam), băng vệ sinh (nữ) | - Nhận phiếu, làm bài trắc nghiệm  -Nam phiếu 1:“Vệ sinh cơ quan sinh dục nam”  -Nữ phiếu 2: “Vệ sinh cơ quan sinh dục nữ |
| **\*** Bước 2: Sửa bài tập theo từng nhóm nam, nhóm nữ riêng | -Phiếu 1: 1- b ; 2 – a, b. d; 3 – b,d  -Phiếu 2: 1- b, c ; 2- a, b, d; 3 – a ; 4 – a |
| - GV chốt ý: Cần vệ sinh cơ thể đúng cách, đặc biệt phải thay quần áo lót, rửa cơ quan sinh dục bằng nước sạch và xà phòng tắm hàng ngày. | - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 3:*** Quan sát tranh-Thảo luận |  |
| **+\***Bước 1 : Quan sát, thảo luận |  |
| -Yêu cầu các nhóm quan sát H 4, 5 , 6 , 7 Tr 19 SGK và trả lời câu hỏi  +Chỉ và nói nội dung từng hình  +Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì? | - 4 HS tạo thành nhóm trao đổi, trả lời câu hỏi |
| **\*** Bước 2:Trình bày |  |
| -GV khuyến khích HS đưa thêm ví dụ về những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ | - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận |
| GV chốt: Ở tuổi dậy thì, chúng ta cần ăn uống đủ chất, tăng cường luyện tập TDTT, vui chơi giải trí lành mạnh; tuyệt đối không sử dụng các chất gây nghiện như thuốc lá, rượu…; không xem phim ảnh hoặc sách báo không lành mạnh | - HS lắng nghe |
| ***3. Tổng kết - dặn dò (2-3')***  - Nêu nội dung bài học |  |
| - Chuẩn bị: Thực hành “Nói không ! Đối với các chất gây nghiện “ | -HS đọc ghi nhớ bài học. |
| - Nhận xét tiết học |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN CHỮ**

**Bài 2: Chiều Đà Lạt**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được nội dung bài viết và củng cố cách trình bày.

- HS viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức (đúng cỡ, đúng mẫu, viết liền mạch, đúng độ cao, độ rộng, đều khoảng cách) viết một đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh

- Có ý thức viết đúng, đẹp, thêm yêu cảnh đẹp quê hương, đất nước

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ:***  -GV cho HS nêu lại nội dung bài Người đi tìm hình của nước  -GV nhận xét,bổ sung.  ***B. Bài mới***  ***1. Giới thiệu bài***  ***2. Hướng dẫn HS luyện viết***  GV hướng dẫn HS luyện viết bài  **-** Yêu cầu HS đọc thầm và nêu nội dung.  - Quan sát bài viết, cho biết:  + Kiểu chữ viết?  + Cách trình bày bài viết?  +Những chữ nào còn dễ nhầm lẫn, khó viết?  +Những chữ viết hoa cần chú ý gì?  - Hướng dẫn cách viết các con chữ viết hoa đầu dòng, chữ hoa kiểu 2 và cách viết liền mạch. Lưu ý HS về độ cao, khoảng cách các con chữ, các tiếng; độ cao các nét khuyết, nét móc, nét cong,...  - GV hướng dẫn HS viết từng câu; kiểm tra giúp đỡ các em viết chưa đẹp, sau đó cho các em viết toàn bài.  - GV theo dõi, sửa chữ cho HS.  - Nhận xét bài viết của học sinh.  ***C. Củng cố, dặn dò***  - GV, HS nêu nội dung cần nắm trong bài.  - GV nhận xét tiết học,  - HS chuẩn bị bài sau. Dặn HS luyện viết các chữ hoa trong bài: Bài ca về Trái Đất | - HS nêu.  - HS theo dõi  - HS đọc thầm và nêu nội dung: Tả cảnh buổi chiều ở Đà Lạt rất đệp, rất thơ mộng  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện luyện viết từng câu, sửa từng câu rồi viết toàn bài.  - HS ghi nhớ, chỉnh sửa.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HĐNGLL**

**Tìm hiểu về truyền thống của nhà trường**

**I-Mục tiêu**

- HS nêu những việc làm của bản thân nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, nêu kết quả đạt được trong tháng chủ điểm.

- Tham gia các hoạt động văn nghệ nhằm ca ngợi Nhà trường, thầy cô.

- Hình thành và phát triển kĩ năng cần thiết phù hợp với sự phát triển lứa tuổi HS

**II- Nội dung hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Ôn định lớp: (1-2’)***  ***2. Hoạt động: (28-30’)***  a/Tổ chức cho HS báo cáo những việc làm nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường  - GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm tổ, thảo luận về những việc làm của tổ, cá nhân nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.  - Các nhóm, cá nhân báo cáo  - GV nhận xét, khen ngợi những HS, nhóm có việc làm tốt.  - Yêu cầu HS nêu các biện pháp nhằm đạt được những kết quả tốt đó.  - Nhận xét.  b/ Văn nghệ chào mừng  **-** Mỗi nhóm tổ sẽ tham gia các tiết mục văn nghệ ca ngợi nhà trường, tri ân thầy cô, ca ngợi quê hương, Đảng, Bác…  - Các nhóm tham gia văn nghệ  - Nhận xét, khen ngợi  ***3. Củng cố, dặn dò: (2-3’)***  - Khuyến khích HS tiếp tục phát huy những thành tích tốt.  Gv nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tổ chức thảo luận trong nhóm trong thời gian 2-4’  - Lần lượt báo cáo, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu  - Các nhóm chọn tiết mục, chuẩn bị 5’  - Các nhóm tham gia biểu diễn    - HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**Tập làm văn**

**Tả cảnh (kiểm tra viết)**

**I/ Mục tiêu:**

- Viết đ­ược bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.

- RLKN viết bài văn tả cảnh, diễn đạt thành câu;

- Bư­ớc đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.

- Giáo dục lòng yêu thiên nhiên .

**II/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1/ Kiểm tra bài cũ (2-3’)***  - HS: Đọc lại dàn ý tiết tr­­ước.  - Nhận xét, đánh giá  ***2/ Bài mới : (28-30’)***  ***2.1. Giới thiệu bài:***  ***2.2. Giáo viên chép đề lên bảng***  \* Đề bài : -Tả cảnh buổi sáng ( hoặc trưa, chiều ) trong một vườn cây.  -Tả cảnh buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây, trong một công viên, trên cánh đồng quê hương, trên đường phố em thường đi qua  - Tả một cơn mưa em từng gặp.  - Tả ngôi trường của em.  ***a. H­­ướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề.***  - Hs đọc và xác định yêu cầu chính.  - Gv gạch chân yêu cầu chính  ***b . HS làm bài kiểm tra :***  - Nhắc nhở học sinh chú ý rõ ba phần của bài.  - GV giúp đỡ HS còn lúng túng.  ***c. Thu bài và nhận xét giờ kiểm tra*** .  - Gọi học sinh đọc bài.  - Lớp nhận xét, bình chọn  - Gv nhận xét, đánh giá  ***3. Củng cố , dặn dò : (1-2’)***  **-** Nêu nội dung bài học  - Nhận xét giờ học . Dặn dò HS | - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của đề bài  - Cả lớp làm bài .  - Thu bài  - HS nghe  - Hs nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I.Mục tiêu**

- Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) hoặc tỉ số của hai số đó.

- Các mối quan hệ tỉ lệ đã học.

- Giải các bài toán có liên quan đến các mối quan hệ tỉ lệ đã học.

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra (3-4’)***  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập tiết trước.  - GV nhận xét  ***2. Bài mới (28-30’)***  ***2.1. Giới thiệu bài***  ***2.2. Hướng dẫn luyện tập***  ***Bài 1:***  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS nêu dạng của bài toán  - GV yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán  tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS chữa bài của bạn trên bảng lớp.  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 2:***  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS nêu dạng của bài toán  - GV yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS chữa bài của bạn trên bảng lớp.  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 3:***  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - GV hỏi: khi quãng đường đi được giảm một số lần thì số lít xăng tiêu thụ thay đổi như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài.  ***Bài 4:***  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - GV hỏi: khi số bộ bàn ghế đóng được mỗi ngày gấp lên một số lần thì tổng số ngày hoàn thành kế hoạch thay đổi như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV cho HS chữa bài của bạn trên bảng lớp.  - GV nhận xét.  ***3. Củng cố - dặn dò (2-3’)***  - GV cho HS ôn về các mối quan hệ tỉ lệ đã học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | -2 HS lên bảng làm bài.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc đề bài toán.  - Bài toán thuộc dạng tổng- tỉ.  - 1HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - 1 HS lên bảng lớp làm bài, lớp làm nháp  - HS chữa bài  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc đề bài toán.  - Bài toán thuộc dạng hiệu- tỉ.  - 1HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - 1 HS lên bảng lớp làm bài, lớp làm nháp  - HS chữa bài  - HS lắng nghe  -1 HS đọc.  - HS nêu: khi quãng đường đi được giảm môt số lần thì số lít xăng tiêu thụ giảm đi bấy nhiêu lần.  - 1 HS lên bảng làm bài tập, lớp làm nháp  - HS lắng nghe, chữa bài  -1 HS đọc.  - HS nêu: khi số bộ bàn ghế đóng mỗi ngày gấp lên thì số ngày hoàn thành kế hoạch giảm đi bấy nhiêu lần.  - 1HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm nháp  - Chữa bài  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN CHỮ**

**BÀI 3: BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được nội dung bài viết và củng cố cách trình bày.

- HS viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức (đúng cỡ, đúng mẫu, viết liền mạch, đúng độ cao, độ rộng, đều khoảng cách) viết một đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh

- Có ý thức viết đúng, đẹp, yêu chuộng hòa bình trên trái đất.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ:***  -GV cho HS nêu lại nội dung bài **Chiều Đà Lạt.**  - GV nhận xét,bổ sung.  ***B. Bài mới***  ***1. Giới thiệu bài***  ***2. Hướng dẫn HS luyện viết***  GV hướng dẫn HS luyện viết bài  **-** Yêu cầu HS đọc thầm và nêu nội dung.  - Quan sát bài viết, cho biết:  + Kiểu chữ viết?  + Cách trình bày bài viết?  +Những chữ nào còn dễ nhầm lẫn, khó viết?  +Những chữ viết hoa cần chú ý gì?  - Hướng dẫn cách viết các con chữ viết hoa đầu dòng, chữ hoa kiểu 2 và cách viết liền mạch. Lưu ý HS về độ cao, khoảng cách các con chữ, các tiếng; độ cao các nét khuyết, nét móc, nét cong,...  - GV hướng dẫn HS viết từng câu; kiểm tra giúp đỡ các em viết chưa đẹp, sau đó cho các em viết toàn bài.  - GV theo dõi, sửa chữ cho HS.  - Nhận xét bài viết của học sinh.  ***C. Củng cố, dặn dò***  - GV, HS nêu nội dung cần nắm trong bài.  - GV nhận xét tiết học,  - HS chuẩn bị bài sau. Dặn HS luyện viết các chữ hoa trong bài: Rừng trưa. | HS nêu.  - HS theo dõi  - HS đọc thầm và nêu nội dung: Trái đất là của chung nhân loại, chúng ta cần phải đoàn kết, chung tay vì hòa bình, vì trái đất tươi đẹp  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện luyện viết từng câu, sửa từng câu rồi viết toàn bài.  - HS ghi nhớ, chỉnh sửa.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động tập thể**

**Sinh hoạt Đội**

**I.Mục tiêu:**

- Học sinh nắm đ­ược ư­u, như­ợc điểm của mình trong tuần 4.

- Nắm đư­ợc phư­ơng hư­ớng của tuần 5.

**II. Hoạt động trên lớp:**

Phần 1 : Sinh hoạt văn nghệ :

Trưởng ban văn nghệ điều hành

Phần 2 : GV nhắc lại nội dung cần thực hiện trong tuần.

Thực hiện nội quy tr­ường, lớp.

Phần 3: Các ban nhận xét ­ưu, nh­ược điểm của từng ban, từng cá nhân trong ban của mình về:

- Nề nếp xếp hàng ra vào lớp.

- Truy bài đầu giờ.

- Hoạt động tập thể.

- Lao động chuyên.

- Chăm sóc bồn cây, chậu hoa đ­ược phân công.

Chủ tịch Hội đồng tự quản báo cáo chung.

GV nhận xét , tuyên d­ương , cá nhân trong các ban thực hiện tốt, phê bình, cá nhân trong ban thực hiện ch­ưa tốt.

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Phần 4: Sinh hoạt văn nghệ:

Trưởng ban văn nghệ điều hành .

Phần 5 : Gv nêu phư­ơng h­ướng tuần 5.

* Tiếp tục thực hiện tốt nội quy trường, lớp.
* Chăm sóc bồn hoa cây cảnh của lớp.
* Đôn đốc học sinh xếp hàng ngay ngắn và hát đầu giờ.

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Buổi chiều**

**ÂM NHẠC**

( GVC soạn , dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phần kí duyệt của BGH**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................